



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh
Tel : + (84 28) 3742 3499 Fax : + (84 28) 3742 3500
Website: <http://catlaiport.com.vn>
Mã số doanh nghiệp : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

Số: 21/BB-ĐHĐCĐ/CLL

TP. HCM, ngày 05 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
- Trụ sở chính: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0305168938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27/8/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 29/12/2025.

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Lầu 4, Cảng Tân Cảng - Cát Lái (cổng B), Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Số 2 Đường Lê Phụng Hiểu, Phường Cát Lái, TP. HCM, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2026 Công ty cổ phần Cảng Cát Lái (Công ty) được tiến hành với các nội dung chi tiết như sau:

1. KHAI MẠC CUỘC HỌP

1.1 Phần nghi thức khai mạc gồm có: Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Ông Phạm Hiếu Đạo thay mặt Ban tổ chức điều khiển phần nghi thức khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) Công ty;
- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty.

Ông Phạm Hiếu Đạo giới thiệu nhân sự là thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông, bao gồm:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 02 người):

- | | | |
|---------------------------|----------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Viết Trường | - TP. TC&KHKD | - Trưởng ban |
| 2. Ông Đặng Đức Mạnh | - NV. P. ĐT&KT | - Thành viên |

1.2 Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026

Ông Nguyễn Viết Trường – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy

quyền tham dự tính tới thời điểm 14 giờ 00 phút là 19 cổ đông tương ứng với 25.675.279 cổ phần, chiếm 75,5155% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

1.3 Thông qua số lượng và danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu

Ông Phạm Hiếu Đạo giới thiệu và thông qua Đại hội số lượng và danh sách nhân sự của Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu, cụ thể như sau:

Đoàn Chủ tọa:

1. Ông Nguyễn Thành Sơn – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Ông Lê Chí Đăng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3. Ông Đỗ Thanh Thành – Trưởng BKS

Ban Thư ký:

1. Bà Trần Lê Gia Bảo – NV P. TC&KHKD – Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Hương Lan – P. TC&HC – Thành viên

Ban kiểm phiếu:

1. Ông Hoàng Minh Thảo – Phó Giám đốc – Trưởng ban
2. Ông Trần Nguyễn Minh Sang – NV. P. TC&HC – Thành viên
3. Ông Trần Quang Vinh – NV. P. TC&KHKD – Thành viên

Biểu quyết: 25.675.279 phiếu biểu quyết tán thành (chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

1.4 Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Ông Phạm Hiếu Đạo thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội (*Quy chế đính kèm*).

Biểu quyết: 25.675.279 phiếu biểu quyết tán thành (chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

2. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

2.1 Thông qua Chương trình Đại hội

Ông Phạm Hiếu Đạo thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (*Chương trình Đại hội đính kèm*).

Biểu quyết: 25.675.279 phiếu biểu quyết tán thành (chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

2.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Ông Nguyễn Thành Sơn – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2025, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), kết quả đầu tư năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Tài liệu đính kèm) với một số chỉ tiêu chính như sau:

2.2.1 Kết quả SXKD năm 2025:

- *Kết quả SXKD năm 2025 (theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ):*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH
1/ Tổng doanh thu	264.303.000.000	249.775.697.583	94,50%
2/ Tổng chi phí	159.687.000.000	133.291.565.139	83,47%
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	104.616.000.000	116.484.132.444	111,34%
4/ Tổng lợi nhuận sau thuế	84.736.000.000	94.382.840.157	111,38%

- *Kết quả SXKD năm 2025 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất):*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH
1/ Tổng doanh thu	321.225.000.000	410.357.365.424	127,75%
2/ Tổng chi phí	212.265.000.000	289.966.446.565	136,61%
3/ Lãi, lỗ Công ty liên doanh, liên kết	6.460.000.000	7.211.839.753	111,64%
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	115.420.000.000	127.602.758.612	110,56%
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	93.413.000.000	103.019.302.788	110,28%
- Lợi nhuận Công ty mẹ	89.656.000.000	98.662.910.729	110,05%
- Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	3.757.000.000	4.356.392.059	115,95%

- *Kết quả đầu tư năm 2025:*

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	79.050.824.759	10.110.642.124	12,79%
1	Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT)	12.964.322.549	9.336.280.423	72,02%

Stt	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
2	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7	932.912.685	-	0,00%
3	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT	930.234.585	-	0,00%
4	Sửa chữa nâng cấp đường bãi sau cầu tàu số 7 – Cảng Cổ phần Cát Lái	64.223.354.940	774.361.701	1,21%
II	Mua sắm máy móc, trang thiết bị, vật tư	28.661.617.819	24.014.727.215	83,79%
1	Mua 01 thiết bị đầu cầu Liebherr mới thay thế cho cầu LB06	22.429.071.837	21.263.727.215	94,80%
2	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbay Eberswalde (KE) Q16	3.481.545.982	2.751.000.000	79,02%
3	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q15	2.751.000.000	-	0,00%
III	Tổng cộng (I + II)	107.712.442.578	34.125.369.339	31,68%

▪ *Đánh giá kết quả thực hiện năm 2025:*

Kết quả SXKD của Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết đều hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD mà HĐQT đề ra và được ĐHĐCĐ năm 2025 nhất trí thông qua.

2.2.2 Kế hoạch SXKD năm 2026:

▪ *Kế hoạch SXKD năm 2026 (kế hoạch Công ty mẹ):*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026 / TH 2025
1/ Tổng doanh thu	249.775.697.583	233.766.000.000	93,59%
2/ Tổng chi phí	133.291.565.139	143.770.000.000	107,86%
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	116.484.132.444	89.996.000.000	77,26%
4/ Tổng lợi nhuận sau thuế	94.382.840.157	73.446.000.000	77,82%

▪ *Kế hoạch SXKD năm 2026 (kế hoạch hợp nhất):*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026 / TH 2025
1/ Tổng doanh thu	410.357.365.424	387.356.000.000	94,39%
2/ Tổng chi phí	289.966.446.565	296.288.000.000	102,18%
3/ Lãi, lỗ Công ty liên doanh, liên kết	7.211.839.753	7.760.000.000	107,60%
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	127.602.758.612	98.828.000.000	77,45%
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	103.019.302.788	79.846.000.000	77,51%
- Lợi nhuận Công ty mẹ	98.662.910.729	75.787.000.000	76,81%
- Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	4.356.392.059	4.059.000.000	93,17%

2.2.3 Kế hoạch đầu tư năm 2026:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế thực hiện hết năm 2025	Kế hoạch năm 2026
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	88.252.303.775	11.160.824.200	77.091.479.575
1	Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT)	13.375.408.585	9.747.366.459	3.628.042.126
2	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7	1.326.121.655	393.208.970	932.912.685
3	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT	1.176.121.655	245.887.070	930.234.585
4	Sửa chữa nâng cấp đường bãi sau cầu tàu số 7 – Cảng Cổ phần Cát Lái	64.215.700.203	774.361.701	63.441.338.502
5	XDM Trạm biến áp 2.000kVA - 22/0,4kV và nâng cấp hệ thống điện Trạm điện Số 5	8.158.951.677	-	8.158.951.677
II	Mua sắm máy móc, trang thiết bị, vật tư	13.895.612.236	1.179.000.000	12.716.612.236

Stt	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế thực hiện hết năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q15	3.930.000.000	1.179.000.000	2.751.000.000
2	Mua sắm vật tư thay thế hệ thống điện cho cầu bờ STS Q16	9.965.612.236	-	9.965.612.236
III	Tổng cộng (I + II)	102.147.916.011	12.339.824.200	89.808.091.811

Giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch đầu tư năm 2026, đồng thời quyết định đầu tư, quyết định phương án góp vốn/thoái vốn, thanh lý tài sản, mua / bán cổ phần của tổ chức, doanh nghiệp khác, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3 Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Ông Đỗ Thanh Thành – Trưởng BKS trình bày Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (Báo cáo đính kèm).

2.4 Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2026 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Ông Đỗ Thanh Thành trình bày Tờ trình về việc chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2026 và kiểm toán BCTC năm 2026, trong đó đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (Tài liệu đính kèm).

2.5 Tờ trình về Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Ông Lê Chí Đăng trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 (BCTC đính kèm).

2.6 Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Ông Lê Chí Đăng trình bày Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Tờ trình đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

❖ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		94.382.840.157
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST	4.719.142.008
	- Thưởng vượt kế hoạch Ban QLĐH	20% (LNST thực hiện)	1.000.000.000

TT	Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền
		- LNST kế hoạch) nhưng không quá 1 tỷ đồng	
2	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2025		88.663.698.149
3	Lợi nhuận còn lại đến 2024 còn dư		223.319.757
4	Lợi nhuận lũy kế đến hết 2025 chia cổ tức (4 = 2 + 3)		88.887.017.906
5	Mức chia cổ tức năm 2025	26,14%/VĐL	88.876.000.000
6	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (số dư sau khi chia cổ tức)		11.017.906

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế		73.446.000.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% Lợi nhuận sau thuế	3.672.300.000
- Quỹ thưởng Ban QLĐH	20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch	≤ 1.000.000.000
- Dự kiến chia cổ tức	Chia hết LNST sau khi trích lập các quỹ theo quy định	

(*) *Vốn điều lệ năm 2025, 2026: 340.000.000.000 đồng*

Giao HĐQT căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD thực tế để tiến hành thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2025 bao gồm: Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền, ngày chi trả cổ tức năm 2025 và ban hành các văn bản về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động SXKD Công ty.

Mức chi trả cổ tức năm 2026 sẽ do ĐHCĐ thường niên năm 2027 quyết định.

2.7 Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS, chế độ khen thưởng Ban quản lý điều hành năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Ông Lê Chí Đăng trình bày Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS, chế độ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Tờ trình đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

❖ **Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:**

Stt	Chức danh	Mức thù lao được ĐHĐCĐ duyệt 2025 (đồng/người/tháng)	Tổng mức thù lao đã chi trả 2025 (đồng/năm)
1	Hội đồng quản trị		480.000.000
	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
	Thành viên HĐQT	6.000.000	360.000.000
2	Ban kiểm soát		168.000.000
	Trưởng BKS	5.000.000	60.000.000
	Kiểm soát viên	4.500.000	108.000.000
Tổng cộng			648.000.000

❖ **Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2026:**

Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 giữ nguyên không thay đổi so với năm 2025, cụ thể:

Stt	Chức danh	Mức thù lao đề xuất (đồng/người/tháng)
1	Hội đồng quản trị	
	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000
	Thành viên HĐQT	6.000.000
2	Ban kiểm soát	
	Trưởng BKS	5.000.000
	Kiểm soát viên	4.500.000

❖ **Chế độ thưởng Ban quản lý điều hành:**

Theo Nghị quyết số 20/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 20/6/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua việc khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2025 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2025 nhưng không quá 1 tỷ đồng:

- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2025: 84.736.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025: 94.382.840.157 đồng
- Quỹ thưởng Ban QLĐH năm 2025: 1.000.000.000 đồng

Nhằm khuyến khích Ban quản lý điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch của năm 2026, HĐQT đề xuất chính sách khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2026 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng.

2.8 Tờ trình về phương án trả lương năm 2026

Ông Lê Chí Đăng trình bày Tờ trình về phương án trả lương năm 2026 (*Tờ trình đính kèm*) với một số nội dung chính như sau:

- Đơn giá tiền lương của Người lao động năm 2026: tối đa bằng 15,03% Doanh thu tính lương trừ Chi phí không lương.
- Đơn giá tiền lương của Ban điều hành (Chủ tịch, Ban giám đốc, Kế toán trưởng) năm 2026: tối đa bằng bằng 6,14% Doanh thu tính lương trừ Chi phí không lương.

(Trong Tổng Doanh thu tính lương không bao gồm: doanh thu tài chính, thu nhập khác; trong Tổng chi phí không lương không bao gồm: chi phí tài chính và chi phí khác)

Quỹ lương thực hiện năm 2026 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD năm 2026 và quyết toán quỹ lương thực hiện.

2.9 Tờ trình về chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan

Ông Lê Chí Đăng trình bày Tờ trình chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan (*Tờ trình đính kèm*).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT TCSG – cổ đông lớn sở hữu 25,636% vốn điều lệ Công ty), cụ thể như sau:

Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với TCT TCSG từ thời điểm hợp ĐHCĐ thường niên năm 2026 đến thời điểm hợp ĐHCĐ thường niên năm 2027 có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, gồm các hợp đồng sau: Hợp đồng cung ứng dịch vụ cảng biển; Hợp đồng xếp dỡ; Hợp đồng cho thuê thiết bị; Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, logistics; Hợp đồng sử dụng điện tại cầu tàu; Hợp đồng thuê văn phòng tại Cát Lái, khám sức khỏe; Các hợp đồng, giao dịch khác hỗ trợ cho quá trình hoạt động của công ty,...

Giao Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng/giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.10 Thảo luận

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình: các cổ đông đã đặt nhiều câu hỏi cho Đoàn Chủ tọa và được Đoàn Chủ tọa giải trình trực tiếp tại Đại hội.

Sau khi trả lời toàn bộ các câu hỏi của cổ đông, Đại hội đã thống nhất với nội

dung các báo cáo, tờ trình, không có cổ đông nào có ý kiến gì khác, phần thảo luận kết thúc.

2.11 Cập nhật Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái

Ông Nguyễn Việt Trường – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 15 giờ 40 phút là 19 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 25.675.279 cổ phần, chiếm 75,5155% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.12 Tiến hành biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Ông Hoàng Minh Thảo – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn và điều khiển Đại hội biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín.

2.13 Giải lao

2.14 Công bố kết quả biểu quyết

Ông Hoàng Minh Thảo – Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bằng Phiếu biểu quyết như sau:

- Thông qua Báo cáo của HĐQT, báo cáo kết quả SXKD, kết quả đầu tư năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	25.616.241	99,7701%
- Tán thành	25.616.241	99,7701%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	59.038	0,2299%
Tổng cộng	25.675.279	100%

- Thông qua Báo cáo của BKS năm 2025:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	25.616.241	99,7701%

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tán thành	25.616.241	99,7701%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	59.038	0,2299%
Tổng cộng	25.675.279	100%

- Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2026 và kiểm toán BCTC năm 2026:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	25.616.241	99,7701%
- Tán thành	25.616.241	99,7701%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	59.038	0,2299%
Tổng cộng	25.675.279	100%

- Thông qua Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	25.616.241	99,7701%
- Tán thành	25.616.241	99,7701%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	59.038	0,2299%
Tổng cộng	25.675.279	100%

- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm

2025 và kế hoạch năm 2026:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	25.616.241	99,7701%
- Tán thành	25.616.241	99,7701%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	59.038	0,2299%
Tổng cộng	25.675.279	100%

- Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, chính sách khen thưởng Ban quản lý điều hành năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	25.616.241	99,7701%
- Tán thành	25.616.241	99,7701%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	59.038	0,2299%
Tổng cộng	25.675.279	100%

- Thông qua Tờ trình phương án trả lương năm 2026:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	25.616.241	99,7701%
- Tán thành	25.616.241	99,7701%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	59.038	0,2299%
Tổng cộng	25.675.279	100%

- Thông qua Tờ trình về chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	25.616.241	99,7701%
- Tán thành	25.616.241	99,7701%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	59.038	0,2299%
Tổng cộng	25.675.279	100%

Riêng đối với việc thông qua Tờ trình này, các cổ đông là người nội bộ hoặc người liên quan đến người nội bộ của Công ty CLL mà liên quan đến TCT TCSG - đối tác ký kết các hợp đồng, giao dịch với Công ty CLL không được tham gia biểu quyết, gồm:

Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu (không bao gồm cổ phần được ủy quyền)
- Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn Người đại diện ủy quyền tham dự: Nguyễn Thành Sơn	8.716.170 cổ phần
- Nguyễn Thành Sơn – Thành viên HĐQT (TCT Tân Cảng Sài Gòn là tổ chức có liên quan)	2.886 cổ phần
- Cty CP Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng (Công ty con của TCT TCSG) Người đại diện ủy quyền tham dự: Phạm Thị Trang	1.237.500 cổ phần
Tổng cộng	9.956.556 cổ phần

Do đó, Ban kiểm phiếu thực hiện tách phiếu như sau:

Tính đến thời điểm biểu quyết:

- Tổng số cổ phần của các cổ đông là người có lợi ích liên quan (trình bày ở trên) tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội (không có quyền biểu quyết) là: 9.956.556 cổ phần, chiếm tỷ lệ 38,7788% trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số cổ phần của các cổ đông còn lại (không bao gồm các cổ đông là người

có lợi ích liên quan như trình bày ở trên) tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội có quyền biểu quyết là $25.675.279 - 9.956.556 = 15.718.723$ cổ phần, chiếm tỷ lệ 61,2212% trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

Tỷ lệ biểu quyết đối với Tờ trình này được tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, kết quả cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	15.659.685	99,6244%
- Tán thành	15.659.685	99,6244%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	59.038	0,3756%
Tổng cộng	15.718.723	100%

❖ CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 THÔNG QUA:

STT	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ tán thành
1	Báo cáo của HĐQT, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, kết quả đầu tư năm 2025 và kế hoạch năm 2026	99,7701%
2	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025	99,7701%
3	Tờ trình thông qua BCTC (đã kiểm toán) năm 2025	99,7701%
4	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026	99,7701%
5	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026	99,7701%
6	Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, chế độ thưởng BQLĐH năm 2025 và kế hoạch năm 2026	99,7701%
7	Tờ trình phương án trả lương năm 2026	99,7701%
8	Tờ trình chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan	99,6244%

2.15 Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm

2026:

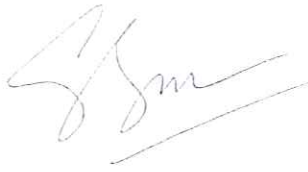
Bà Trần Lê Gia Bảo – thay mặt Ban Thư ký trình bày Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, điều khiển Đại hội thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Biểu quyết: 25.616.241 phiếu biểu quyết tán thành (chiếm tỷ lệ 99,7701% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

Như vậy, Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã được nhất trí thông qua.

Cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Trần Lê Gia Bảo

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



Nguyễn Thành Sơn





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh
Tel : + (84 28) 3742 3499 Fax : + (84 28) 3742 3500
Website: <http://catlaiport.com.vn>
Mã số doanh nghiệp : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

Số: 21/NQ-ĐHĐCĐ/CLL

Tp. HCM, ngày 05 tháng 06 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 05/6/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), kết quả đầu tư năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

1. Kết quả SXKD năm 2025:

- Kết quả SXKD năm 2025 (theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH
1/ Tổng doanh thu	264.303.000.000	249.775.697.583	94,50%
2/ Tổng chi phí	159.687.000.000	133.291.565.139	83,47%
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	104.616.000.000	116.484.132.444	111,34%
4/ Tổng lợi nhuận sau thuế	84.736.000.000	94.382.840.157	111,38%

- Kết quả SXKD năm 2025 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH
1/ Tổng doanh thu	321.225.000.000	410.357.365.424	127,75%
2/ Tổng chi phí	212.265.000.000	289.966.446.565	136,61%
3/ Lãi, lỗ Công ty liên doanh, liên kết	6.460.000.000	7.211.839.753	111,64%
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	115.420.000.000	127.602.758.612	110,56%
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	93.413.000.000	103.019.302.788	110,28%
- Lợi nhuận Công ty mẹ	89.656.000.000	98.662.910.729	110,05%

- Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	3.757.000.000	4.356.392.059	115,95%
-------------------------------------	---------------	---------------	---------

- Kết quả đầu tư năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	79.050.824.759	10.110.642.124	12,79%
1	Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT)	12.964.322.549	9.336.280.423	72,02%
2	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7	932.912.685	-	0,00%
3	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT	930.234.585	-	0,00%
4	Sửa chữa nâng cấp đường bãi sau cầu tàu số 7 – Cảng Cổ phần Cát Lái	64.223.354.940	774.361.701	1,21%
II	Mua sắm máy móc, trang thiết bị, vật tư	28.661.617.819	24.014.727.215	83,79%
1	Mua 01 thiết bị đầu cầu Liebherr mới thay thế cho cầu LB06	22.429.071.837	21.263.727.215	94,80%
2	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbay Eberswalde (KE) Q16	3.481.545.982	2.751.000.000	79,02%
3	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q15	2.751.000.000	-	0,00%
III	Tổng cộng (I + II)	107.712.442.578	34.125.369.339	31,68%

- Đánh giá kết quả thực hiện năm 2025:

Kết quả SXKD của Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết đều hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD mà HĐQT đề ra và được ĐHĐCĐ năm 2025 nhất trí thông qua.

2. Kế hoạch SXKD năm 2026

- Kế hoạch SXKD năm 2026 (kế hoạch Công ty mẹ):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026 / TH 2025
1/ Tổng doanh thu	249.775.697.583	233.766.000.000	93,59%
2/ Tổng chi phí	133.291.565.139	143.770.000.000	107,86%
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	116.484.132.444	89.996.000.000	77,26%
4/ Tổng lợi nhuận sau thuế	94.382.840.157	73.446.000.000	77,82%

- Kế hoạch SXKD năm 2025 (kế hoạch hợp nhất):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026 / TH 2025
1/ Tổng doanh thu	410.357.365.424	387.356.000.000	94,39%
2/ Tổng chi phí	289.966.446.565	296.288.000.000	102,18%
3/ Lãi, lỗ Công ty LDLK	7.211.839.753	7.760.000.000	107,60%
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	127.602.758.612	98.828.000.000	77,45%
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	103.019.302.788	79.846.000.000	77,51%
- Lợi nhuận Công ty mẹ	98.662.910.729	75.787.000.000	76,81%
- Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	4.356.392.059	4.059.000.000	93,17%

3. Kế hoạch đầu tư năm 2026:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế thực hiện hết năm 2025	Kế hoạch năm 2026
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	88.252.303.775	11.160.824.200	77.091.479.575
1	Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT)	13.375.408.585	9.747.366.459	3.628.042.126
2	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7	1.326.121.655	393.208.970	932.912.685
3	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT	1.176.121.655	245.887.070	930.234.585
4	Sửa chữa nâng cấp đường bãi sau cầu tàu số 7 – Cảng Cổ phần Cát Lái	64.215.700.203	774.361.701	63.441.338.502

Stt	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế thực hiện hết năm 2025	Kế hoạch năm 2026
5	XDM Trạm biến áp 2.000kVA - 22/0,4kV và nâng cấp hệ thống điện Trạm điện Số 5	8.158.951.677	-	8.158.951.677
II	Mua sắm máy móc, trang thiết bị, vật tư	13.895.612.236	1.179.000.000	12.716.612.236
1	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q15	3.930.000.000	1.179.000.000	2.751.000.000
2	Mua sắm vật tư thay thế hệ thống điện cho cầu bờ STS Q16	9.965.612.236	-	9.965.612.236
III	Tổng cộng (I + II)	102.147.916.011	12.339.824.200	89.808.091.811

Giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch đầu tư năm 2026, đồng thời quyết định đầu tư, quyết định phương án góp vốn/thoái vốn, thanh lý tài sản, mua / bán cổ phần của tổ chức, doanh nghiệp khác, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Điều 4. Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026:

Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2026 và kiểm toán BCTC năm 2026 cho Công ty.

Giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán.

Điều 5. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		94.382.840.157
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST	4.719.142.008

TT	Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền
	- Thưởng vượt kế hoạch Ban QLĐH	20% (LNST thực hiện - LNST kế hoạch) nhưng không quá 1 tỷ đồng	1.000.000.000
2	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2025		88.663.698.149
3	Lợi nhuận còn lại đến 2024 còn dư		223.319.757
4	Lợi nhuận lũy kế đến hết 2025 chia cổ tức (4 = 2 + 3)		88.887.017.906
5	Mức chia cổ tức năm 2025	26,14%/VĐL	88.876.000.000
6	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (số dư sau khi chia cổ tức)		11.017.906

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế		73.446.000.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% Lợi nhuận sau thuế	3.672.300.000
- Quỹ thưởng Ban QLĐH	20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch	≤ 1.000.000.000
- Dự kiến chia cổ tức	Chia hết LNST sau khi trích lập các quỹ theo quy định	

(* Vốn điều lệ năm 2025, 2026: 340.000.000.000 đồng

Giao HĐQT căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD thực tế để tiến hành thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2025 bao gồm: Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền, ngày chi trả cổ tức năm 2025 và ban hành các văn bản về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động SXKD Công ty.

Mức chi trả cổ tức năm 2026 sẽ do ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 quyết định.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, chế độ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

- Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

Stt	Chức danh	Mức thù lao được ĐHĐCĐ duyệt 2025 (đồng/người/tháng)	Tổng mức thù lao đã chi trả 2025 (đồng/năm)
1	Hội đồng quản trị		480.000.000
	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
	Thành viên HĐQT	6.000.000	360.000.000
2	Ban kiểm soát		168.000.000

	Trưởng BKS	5.000.000	60.000.000
	Kiểm soát viên	4.500.000	108.000.000
	Tổng cộng		648.000.000

- Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2026:

Stt	Chức danh	Mức thù lao đề xuất (đồng/người/tháng)
1	Hội đồng quản trị	
	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000
	Thành viên HĐQT	6.000.000
2	Ban kiểm soát	
	Trưởng BKS	5.000.000
	Kiểm soát viên	4.500.000

- Chế độ thưởng Ban quản lý điều hành:

Theo Nghị quyết số 20/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 20/6/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua việc khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2025 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2025 nhưng không quá 1 tỷ đồng:

- + Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2025: 84.736.000.000 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025: 94.382.840.157 đồng
- + Quỹ thưởng Ban QLĐH năm 2025: 1.000.000.000 đồng

Nhằm khuyến khích Ban quản lý điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch của năm 2026, HĐQT đề xuất chính sách khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2026 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng.

Điều 7. Thông qua Tờ trình phương án trả lương năm 2026:

- Đơn giá tiền lương của Người lao động năm 2026: tối đa bằng 15,03% Doanh thu tính lương trừ Chi phí không lương.

- Đơn giá tiền lương của Ban điều hành (Chủ tịch, Ban giám đốc, Kế toán trưởng) năm 2026: tối đa bằng bằng 6,14% Doanh thu tính lương trừ Chi phí không lương.

(Trong Tổng Doanh thu tính lương không bao gồm: doanh thu tài chính, thu nhập khác; trong Tổng chi phí không lương không bao gồm: chi phí tài chính và chi phí khác)

Quỹ lương thực hiện năm 2026 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD năm 2026 và quyết toán quỹ lương thực hiện.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan:

Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT TCSG).

Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với TCT TCSG từ thời điểm hợp ĐHCĐ thường niên năm 2026 đến thời điểm hợp ĐHCĐ thường niên năm 2027 có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, gồm các hợp đồng sau: Hợp đồng cung ứng dịch vụ cảng biển; Hợp đồng xếp dỡ; Hợp đồng cho thuê thiết bị; Hợp đồng dịch vụ vận chuyên, logistics; Hợp đồng sử dụng điện tại cầu tàu; Hợp đồng thuê văn phòng tại Cát Lái, khám sức khỏe; Các hợp đồng, giao dịch khác hỗ trợ cho quá trình hoạt động của công ty,...

Giao Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng/giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 9. ĐHCĐ nhất trí giao cho HĐQT và Ban Giám đốc có trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Điều 10. BKS chịu trách nhiệm giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong việc thi hành Nghị quyết này.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCK TP.HCM;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu: TK HĐQT, B01.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ



NGUYỄN THÀNH SƠN



CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY
Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City
Tel : 028.6266.5678 Fax : 028.6265.5678
Website : <http://catlaiport.com.vn>
Enterprise code : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

No: 21/BB-ĐHĐCĐ/CLL

Ho Chi Minh City, June 05, 2026

MINUTES

2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Company Name: Cat Lai Port Joint Stock Company
- Head Office: Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City
- Enterprise Registration Certificate: No. 0305168938 issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on August 27, 2007, with the 12th amendment dated December 29, 2025.

At 14:00 on June 05, 2026, at the 4th Floor Hall, Tan Cang – Cat Lai Terminal (Gate B), Saigon Newport Corporation, No. 2 Le Phung Hieu Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (GMS) of Cat Lai Port Joint Stock Company (Company) was held with the following detailed agenda:

1. OPENING SESSION

1.1 Opening Ceremony

The opening ceremony included: flag salute, stating the reason for the meeting, and introduction of participants.

Mr. Pham Hieu Dao, on behalf of the Organizing Committee, chaired the opening ceremony and introduced the attendees, including:

- Members of the Board of Directors (BOD) and Board Supervisors (BOS) of the Company;
- Shareholders and shareholder representatives of the Company.

Mr. Pham Hieu Dao also introduced the members of the:

Shareholder Eligibility Verification Committee, comprising:

1. Mr. Nguyen Viet Truong - Head of Finance & Business Planning Dept. - Head of Committee;

2. Mr. Dang Duc Manh - Staff, Investment & Accounting Dept. – Member.

1.2 Report on Shareholder Eligibility for 2026 Annual GMS

Mr. Nguyen Viet Truong, Head of the Shareholder Eligibility Verification

Committee, reported the verification results of shareholder eligibility to attend the meeting. As of 14 hour 00 minutes, the total number of shareholders and authorized representatives present was 19 shareholders, representing 25,675,279 shares, equivalent to 75.5155% of the total voting shares.

Accordingly, the 2026 Annual GMS satisfied the legal conditions to be conducted in accordance with applicable laws.

1.3 Approval of the Number and List of the Presidium, Secretariat, and Ballot Counting Committee

Mr. Pham Hieu Dao introduced and submitted for approval the number and list of personnel for the Presidium, Secretariat, and Ballot Counting Committee with the following composition:

Presidium:

1. Mr. Nguyen Thanh Son – Chairman of the BOD – Chairperson
2. Mr. Le Chi Dang – BOD Member cum Director
3. Mr. Do Thanh Thanh – Head of the BOS

Secretariat:

1. Ms. Tran Le Gia Bao – Staff, Finance & Business Planning Dept. – Head
2. Ms. Nguyen Thi Huong Lan – Staff Admin & HR Dept. – Member

Ballot Counting Committee:

1. Mr. Hoang Minh Thao – Vice Director – Head
2. Mr. Tran Nguyen Minh Sang – Staff, Admin & HR Dept. – Member
3. Mr. Tran Quang Vinh – Staff, Finance & Business Planning Dept. – Member

Voting: 25,675,279 votes in favor (representing 100% of the total votes cast by attending shareholders) passed by open voting.

1.4 Adoption of the Working and Voting Regulations

Mr. Pham Hieu Dao, authorized by the Chairperson, presented and facilitated the adoption of the Working and Voting Regulations at the General Meeting (*Regulations attached*).

Voting: 25,675,279 votes in favor (representing 100% of the total votes cast by attending shareholders) passed by open voting.

2. CONTENT OF THE GENERAL MEETING

2.1 Approval of the Meeting Agenda

Mr. Pham Hieu Dao, authorized by the Chairperson of the General Meeting, presented and facilitated the approval of the Meeting Agenda (attached).

Voting: 25,675,279 votes in favor (representing 100% of the total votes cast by

attending shareholders) passed by open voting.

2.2 Report of the BOD at the 2026 Annual GMS

Mr. Nguyen Thanh Son – Chairman of the BOD – presented the BOD’s Report at the 2026 Annual GMS, the Report on evaluation results of the independent member regarding the BOD’s performance in 2025. He also presented the Report on Business Performance and Investment Results for 2025 and the Business Plan for 2026 (attached), highlighting the following key indicators:

2.2.1 Business Performance Results for 2025:

▪ *Business Performance Results for 2025 (According to the Parent Company's Financial Statements):*

Unit: VND

Indicator	2025 Plan	2025 Result	Result /Plan
1/ Total Revenue	264,303,000,00 0	249,775,697,58 3	94.50%
2/ Total Expenses	159,687,000,00 0	133,291,565,13 9	83.47%
3/ Profit Before Tax	104,616,000,00 0	116,484,132,44 4	111.34%
4/ Profit After Tax	84,736,000,000	94,382,840,157	111.38%

▪ *Business Performance Results for 2025 (According to the Consolidated Financial Statements):*

Unit: VND

Indicator	2025 Plan	2025 Result	Result /Plan
1/ Total Revenue	321,225,000,00 0	410,357,365,424	127.75%
2/ Total Expenses	212,265,000,00 0	289,966,446,565	136.61%
3/ Profit/Loss from Joint Ventures and Associates	6,460,000,000	7,211,839,753	111.64%
4/ Profit Before Tax	115,420,000,00 0	127,602,758,612	110.56%
5/ Profit After Tax	93,413,000,000	103,019,302,788	110.28%
- Profit of the Parent	89,656,000,000	98,662,910,729	110.05%

<i>Company</i>			
<i>- Profit of Non-controlling Shareholders</i>	3,757,000,000	4,356,392,059	115.95%

▪ *Investment Results for 2025:*

Unit: VND

No	Investment Items	Plan	Result	Result/ Plan
I	Investment in construction, major repairs	79,050,824,759	10,110,642,124	12.79%
1	Repair of the embankment and 2,200 DWT berth (to serve the reception of vessels up to 5,000 DWT)	12,964,322,549	9,336,280,423	72.02%
2	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 40,000 DWT - Berth No. 7	932,912,685	-	0.00%
3	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 5,000 DWT - 2,200 DWT berth	930,234,585	-	0.00%
4	Repair and upgrade of the Yard Road behind Berth No. 7 – Cat Lai Port Joint Stock Company	64,223,354,940	774,361,701	1.21%
II	Procurement of machinery, equipment, and materials	28,661,617,819	24,014,727,215	83.79%
1	Purchase of 01 new Liebherr crane to replace LB06 crane	22,429,071,837	21,263,727,215	94.80%
2	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q16 crane	3,481,545,982	2,751,000,000	79.02%
3	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q15 crane	2,751,000,000	-	0.00%
III	Total (I + II)	107,712,442,578	34,125,369,339	31.68%

▪ *Evaluation of 2025 Performance Results*

The business results of the Parent Company, the Subsidiary, and the Associate all met or exceeded the business targets set by the BOD and were unanimously approved by the GMS in 2025.

2.2.2 Business Plan for 2026:

▪ *Business Plan for 2026 (Parent Company Plan):*

Unit: VND

Indicator	2025 Result	2026 Plan	2026 Plan/ 2025 Result
1/ Total Revenue	249,775.697.583	233,766,000,000	93.59%
2/ Total Expenses	133,291.565.139	143,770,000,000	107.86%
3/ Profit Before Tax	116,484.132.444	89,996,000,000	77.26%
4/ Profit After Tax	94,382.840.157	73,446,000,000	77.82%

▪ *Business Plan for 2026 (Consolidated Plan):*

Unit: VND

Indicator	2025 Result	2026 Plan	2026 Plan/ 2025 Result
1/ Total Revenue	410,357,365,424	387,356,000,000	94.39%
2/ Total Expenses	289,966,446,565	296,288,000,000	102.18%
3/ Profit/Loss from Joint Ventures and Associates	7,211,839,753	7,760,000,000	107.60%
4/ Profit Before Tax	127,602,758,612	98,828,000,000	77.45%
5/ Profit After Tax	103,019,302,788	79,846,000,000	77.51%
- Profit of the Parent Company	98,662,910,729	75,787,000,000	76.81%
- Profit of Non-controlling Shareholders	4,356,392,059	4,059,000,000	93.17%

2.2.3 Investment plan for 2026:

Unit: VND

No	Investment Items	Total Investment	Cumulative Implementation by End of 2025	2026 Plan
I	Investment in construction, major repairs	88,252,303,775	11,160,824,200	77,091,479,575
1	Repair of the embankment and 2,200 DWT berth (to serve the reception of vessels up to 5,000 DWT)	13,375,408,585	9,747,366,459	3,628,042,126
2	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 40,000 DWT - Berth No. 7	1,326,121,655	393,208,970	932,912,685

No	Investment Items	Total Investment	Cumulative Implementation by End of 2025	2026 Plan
3	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 5,000 DWT - 2,200 DWT berth	1,176,121,655	245,887,070	930,234,585
4	Repair and upgrade of the Yard Road behind Berth No. 7 – Cat Lai Port Joint Stock Company	64,215,700,203	774,361,701	63,441,338,502
5	Construction of a 2,000kVA - 22/0.4kV Substation and upgrading of the electrical system for Substation No. 5	8,158,951,677	-	8,158,951,677
II	Procurement of machinery, equipment, and materials	13,895,612,236	1,179,000,000	12,716,612,236
1	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q15 crane	3,930,000,000	1,179,000,000	2,751,000,000
2	Procurement of replacement electrical components for STS Crane Q16	9,965,612,236	-	9,965,612,236
III	Total (I + II)	102,147,916,011	12,339,824,200	89,808,091,811

The BOD is assigned to organize the implementation of the 2026 investment plans, and at the same time, to make decisions on investments, capital contribution/divestment plans, asset liquidation, and the purchase/sale of shares in other organizations and enterprises, ensuring shareholders' interests and compliance with legal regulations.

2.3 Report of the BOS at the 2026 Annual GMS

Mr. Do Thanh Thanh – Head of the BOS – presented the BOS's Report at the 2026 Annual GMS (*attached report*).

2.4 Proposal on the selection of the Independent auditing firm for the review of the semi-annual financial statements and the audit of the annual financial statements for 2026

Mr. Do Thanh Thanh presented the proposal on the selection of the Independent auditing firm to conduct the review of the semi-annual financial statements for the first six months of 2026 and the audit of the 2026 financial statements, recommending A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. (*document*

attached).

2.5 Proposal on the Audited Financial Statements for 2025

Mr. Le Chi Dang – BOD Member cum Director – presented the proposal for approval of the audited financial statements for 2025 (*document attached*).

2.6 Proposal on the Profit Distribution Plan for 2025 and 2026

Mr. Le Chi Dang presented the proposal on the profit distribution plan for 2025 and 2026 (*document attached*), with the following key points:

❖ Profit Distribution Plan for 2025:

Unit: VND

No.	Item	Note	Amount
1	2025 Profit after tax (PAT)		94,382,840,157
	- Bonus and welfare fund	5% of PAT	4,719,142,008
	- Performance bonus for Management	20% of (Actual PAT – Planned PAT) but not exceeding 1 billion VND	1,000,000,000
2	Profit distributed as 2025 dividends		88,663,698,149
3	Retained earnings from previous years		223,319,757
4	Cumulative profit available for 2025 dividend distribution (4 = 2 + 3)		88,887,017,906
5	2025 Dividend payout ratio	26.14% of charter capital	88,876,000,000
6	Retained earnings carried forward		11,017,906

❖ Profit distribution plan for 2026:

Unit: VND

Item	Note	Amount
Profit after tax (PAT)		73,446,000,000
- Bonus and welfare fund	5% of PAT	3,672,300,000
- Performance bonus for Management	20% of PAT exceeding plan	≤ 1,000,000,000
- Estimated dividend payout	Remaining profit after mandatory allocations	

(* Charter capital for 2025 and 2026: VND 340,000,000,000)

The BOD is authorized to determine the timing of the record date for dividend

entitlement, the payment date of 2025 dividends, and issue relevant documents to implement the dividend payment in accordance with the Company's Charter and applicable laws, ensuring no disruption to business operations.

The dividend payout for 2026 will be determined by the 2027 Annual GMS.

2.7 Proposal on Payment of Remuneration to the BOD, BOS, and Bonus Policy for the Executive Management Board in 2025 and Plan for 2026

Mr. Le Chi Dang presented the Proposal on payment of remuneration to the BOD, BOS, and bonus policy for executive management in 2025 and plan for 2026 (*document attached*), with the following key points:

❖ **Report on Remuneration Payment to the BOD and BOS in 2025:**

No	Title	Approved Monthly Remuneration (per person)	Total Remuneration Paid in 2025 (per year)
1	Board of Directors		480,000,000
	Vice Chairman	10,000,000	120,000,000
	Member	6,000,000	360,000,000
2	Board of Supervisors		168,000,000
	Head	5,000,000	60,000,000
	Member	4,500,000	108,000,000
Total			698,700,000

❖ **Proposed Remuneration for BOD and BOS in 2026:**

The remuneration for 2026 is proposed to remain unchanged from 2025, specifically:

No	Title	Proposed Monthly Remuneration (per person)
1	Board of Directors	
	Vice Chairman	10.000.000
	Member	6.000.000
2	Board of Supervisors	
	Head	5.000.000
	Member	4.500.000

❖ **Bonus Policy for the Executive Management Board:**

According to Resolution No. 20/NQ-ĐHĐCĐ/CLL dated June 20, 2025 of the 2025 Annual GMS, the bonus for the Company's Executive Management Board

in 2025 was approved as 20% of the profit after tax exceeding the planned target but not exceeding VND 1,000,000,000. Specifically:

- Planned profit after tax for 2025:	84,736,000,000 VND
- Actual profit after tax for 2025:	94,382,840,157 VND
- Performance bonus for Management for 2025:	1,000,000,000 VND

To encourage the Executive Management Board to fulfill their tasks and targets in 2026, the BOD proposed a bonus policy for 2026 of 20% of profit after tax exceeding the plan, but not exceeding VND 1,000,000,000.

2.8 Proposal on Salary payment plan for 2026

Mr. Le Chi Dang presented the Proposal on Salary payment plan for 2026 (*document attached*), with the following key points:

- Salary unit rate for employees: Maximum of 15.03% of revenue subject to salary calculation after deducting non-salary expenses.
- Salary unit rate for the Executive Board (Chairman, Board of Management, Chief Accountant): Maximum of 6.14% of revenue subject to salary calculation after deducting non-salary expenses.

(Revenue subject to salary calculation excludes financial revenue and other income. Non-salary expenses exclude financial expenses and other expenses.)

The actual salary fund for 2026 will be adjusted based on the Company's 2026 business performance and finalized upon settlement of the actual salary fund.

2.9 Proposal on approval of contracts and transactions between the Company and Related Parties

Mr. Le Chi Dang presented the Proposal on approval of contracts and transactions between the Company and Related Parties (*document attached*).

The BOD respectfully submitted to the GMS for approval the execution of contracts and transactions between the Company and Saigon Newport Corporation (SNP) - a major shareholder holding 25.636% of the Company's charter capital - as follows:

Contracts and transactions between the Company and SNP from the 2026 Annual GMS until the 2027 Annual GMS, with a value of 35% or more, or transactions that result in a cumulative value within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more, of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements, including the following contracts: Port service supply contract; Loading and unloading contract; Equipment rental contract; Transportation and logistics service contract; Electricity usage contract at the wharf;

Office rental contract in Cat Lai, health check-up; Other contracts and transactions supporting the company's operations, etc.

The Director is authorized to negotiate and sign the above-mentioned contracts/transactions on behalf of the Company, ensuring the Company's interests and compliance with applicable laws.

2.10 Discussion

The General Meeting held a discussion on the contents of the Reports and Proposals. Shareholders raised several questions to the Presidium, and the Presidium provided direct responses during the Meeting.

After addressing all shareholder inquiries, the General Meeting reached consensus on the contents of the reports and proposals, with no further opinions raised. The discussion session concluded.

2.11 Update on Shareholder Eligibility Verification Report for the 2026 Annual GMS of Cat Lai Port JSC

Mr. Nguyen Viet Truong – Head of the Shareholder Eligibility Verification Committee – updated the verification report on the eligibility of shareholders attending the Meeting. As of 15:40 pm, the total number of shareholders and authorized representatives present was 19 shareholders, representing 25,675,279 shares, equivalent to 75.5155% of the total voting shares.

2.12 Voting on the Contents of the 2026 Annual GMS

Mr. Hoang Minh Thao – Head of the Vote Counting Committee – guided and conducted the Meeting to vote by secret ballot.

2.13 Break

2.14 Announcement of Ballot Voting Results

Mr. Hoang Minh Thao announced the results of the ballot voting as follows:

- Approval of the BOD's Report, the Business Performance Report, Investment Results of 2025, and the 2026 Plan:

Voting Opinion	Number of Votes	Percentage on the total votes of attending shareholders
a. Valid ballots collected	25,616,241	99.7701%
- In favor	25,616,241	99.7701%
- Against	0	0%
- Abstain	0	0%
b. Invalid ballots collected	0	0%

Voting Opinion	Number of Votes	Percentage on the total votes of attending shareholders
c. Ballots not collected	59,038	0.2299%
Total	25,675,279	100%

- Approval of the BOS's Report for 2025:

Voting Opinion	Number of Votes	Percentage on the total votes of attending shareholders
a. Valid ballots collected	25,616,241	99.7701%
- In favor	25,616,241	99.7701%
- Against	0	0%
- Abstain	0	0%
b. Invalid ballots collected	0	0%
c. Ballots not collected	59,038	0.2299%
Total	25,675,279	100%

- Approval of the Proposal on the selection of the Independent auditing firm for the review of the semi-annual financial statements and the audit of the annual financial statements for 2026:

Voting Opinion	Number of Votes	Percentage on the total votes of attending shareholders
a. Valid ballots collected	25,616,241	99.7701%
- In favor	25,616,241	99.7701%
- Against	0	0%
- Abstain	0	0%
b. Invalid ballots collected	0	0%
c. Ballots not collected	59,038	0.2299%
Total	25,675,279	100%

- Approval of the Audited Financial Statements for 2025 audited by A&C Auditing and Consulting Co., Ltd:

Voting Opinion	Number of Votes	Percentage on the total votes of attending shareholders
a. Valid ballots collected	25,616,241	99.7701%
- In favor	25,616,241	99.7701%
- Against	0	0%
- Abstain	0	0%
b. Invalid ballots collected	0	0%
c. Ballots not collected	59,038	0.2299%
Total	25,675,279	100%

- Approval of the Proposal on the Profit Distribution Plan, Dividend Payment for 2025, and the Plan for 2026:

Voting Opinion	Number of Votes	Percentage on the total votes of attending shareholders
a. Valid ballots collected	25,616,241	99.7701%
- In favor	25,616,241	99.7701%
- Against	0	0%
- Abstain	0	0%
b. Invalid ballots collected	0	0%
c. Ballots not collected	59,038	0.2299%
Total	25,675,279	100%

- Approval of the Proposal on Payment of Remuneration to the BOD, BOS, and Bonus Policy for Executive Management Board in 2025 and Plan for 2026:

Voting Opinion	Number of Votes	Percentage on the total votes of attending shareholders
a. Valid ballots collected	25,616,241	99.7701%
- In favor	25,616,241	99.7701%
- Against	0	0%
- Abstain	0	0%
b. Invalid ballots collected	0	0%

Voting Opinion	Number of Votes	Percentage on the total votes of attending shareholders
c. Ballots not collected	59,038	0.2299%
Total	25,675,279	100%

- Approval of the Proposal on salary payment plan for 2026:

Voting Opinion	Number of Votes	Percentage on the total votes of attending shareholders
a. Valid ballots collected	25,616,241	99.7701%
- In favor	25,616,241	99.7701%
- Against	0	0%
- Abstain	0	0%
b. Invalid ballots collected	0	0%
c. Ballots not collected	59,038	0.2299%
Total	25,675,279	100%

- Approval of the Proposal on approval of contracts and transactions between the Company and Related Parties:

Voting Opinion	Number of Votes	Percentage on the total votes of attending shareholders
a. Valid ballots collected	25,616,241	99.7701%
- In favor	25,616,241	99.7701%
- Against	0	0%
- Abstain	0	0%
b. Invalid ballots collected	0	0%
c. Ballots not collected	59,038	0.2299%
Total	25,675,279	100%

For this specific Proposal, shareholders who are CLL's insiders or related parties of insiders and are related to Saigon Newport Corporation – the counterparty in the contracts and transactions with CLL – were not eligible to vote, including:

Shareholder Name	Number of Shares Owned (excluding proxy-authorized shares)
- Saigon Newport Corporation (SNP) – One Member Limited Liability Company Authorized representative to attend: Mr. Nguyen Thanh Son	8,716,170 shares
- Nguyen Thanh Son – Member of the Board of Directors is related to Saigon Newport Corporation	2,886 shares
- Tan Cang Logistics and Stevedoring JSC (a subsidiary of SNP) Authorized representative to attend: Pham Thi Trang	1,237,500 shares
Total	9,956,556 shares

Accordingly, the Ballot Counting Committee separated the ballots as follows:

As of the time of voting:

- The total number of shares held by shareholders with related interests (as listed above) who attended or were represented at the GMS (and were not eligible to vote): 9,956,556 shares, accounting for 38.7788% of the total shares of all shareholders attending the GMS.
- The total number of shares with voting rights, held by the remaining shareholders (excluding those with related interests as stated above) who attended or were represented at the GMS: $25,675,279 - 9,956,556 = 15,718,723$ shares, accounting for 61,2212% of the total shares of all shareholders attending the GMS.

Voting result:

The voting ratio for this Proposal is calculated based on the total number of voting shares present at the GMS, with the specific results as follows:

Voting Opinion	Number of Votes	Percentage on the total votes of attending shareholders
1. Valid ballots collected	15,659,685	99.6244%
- In favor	15,659,685	99.6244%
- Against	0	0%
- Abstain	0	0%

Voting Opinion	Number of Votes	Percentage on the total votes of attending shareholders
2. Invalid ballots collected	0	0%
3. Ballots not collected	59,038	0.3756%
Total	15,718,723	100%

❖ CONTENTS APPROVED BY THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

No.	Content has been approved	Approval rate
1	Report of the Board of Directors on activities, the Business Performance Report, Investment Results of 2025, and the 2026 Plan	99.7701%
2	Report of the Board of Supervisors on activities for 2025	99.7701%
3	Proposal on the approval of the 2025 (audited) Financial Statements	99.7701%
4	Proposal on the selection of the Independent auditing firm for the 2026 Financial Statements	99.7701%
5	Proposal on the distribution of profits, fund allocation, dividend payment for 2025 and the 2026 plan	99.7701%
6	Proposal on the payment of remuneration to the Board of Directors, the Board of Supervisors, the bonus policy for the Executive Management Board in 2025 and the proposed plan for 2026	99.7701%
7	Proposal on the approval of the salary payment plan for 2026	99.7701%
8	Proposal on the approval of contracts and transactions between the Company and related parties	99.6244%

2.15 Approval of the Meeting Minutes and Resolution of the 2026 Annual GMS:

Ms. Tran Le Gia Bao – on behalf of the Secretariat – presented the drafts of Meeting Minutes and Resolution of the 2026 Annual GMS, and facilitated the approval process.

Voting: 25.616.241 votes in favor (representing 99,7701% of the total votes cast by attending shareholders) passed by open voting.

Thus, the Meeting Minutes and the Resolution of the 2026 Annual GMS have been unanimously approved.

The GMS concluded at 16:30 on the same day.

ON BEHALF OF THE SECRETARIAT
HEAD OF THE SECRETARIAT



Tran Le Gia Bao

ON BEHALF OF THE PRESIDIUM
CHAIRPERSON



Nguyen Thanh Son



CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY
Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City
Tel : 028.6266.5678 Fax : 028.6265.5678
Website : <http://catlaiport.com.vn>
Enterprise code : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

No: 21/NQ-ĐHĐCĐ/CLL

Ho Chi Minh City, June 05, 2026

RESOLUTION

2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Pursuant to the Law on Enterprises and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Cat Lai Port Joint Stock Company;
- Pursuant to the Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders dated June 05, 2026;

RESOLVES

Article 1. Approval of the Board of Directors' (BOD) Report on activities, the Business Performance Report, Investment Results of 2025, and the 2026 Plan:

1. Business Performance Results for 2025:

- Business Performance Results for 2025 (According to the Parent Company's Financial Statements):

Unit: VND

Indicator	2025 Plan	2025 Result	Result/ Plan
1/ Total Revenue	264,303,000,000	249,775,697,583	94.50%
2/ Total Expenses	159,687,000,000	133,291,565,139	83.47%
3/ Profit Before Tax	104,616,000,000	116,484,132,444	111.34%
4/ Profit After Tax	84,736,000,000	94,382,840,157	111.38%

- Business Performance Results for 2025 (According to the Consolidated Financial Statements):

Unit: VND

Indicator	2025 Plan	2025 Result	Result/ Plan
1/ Total Revenue	321,225,000,000	410,357,365,424	127.75%
2/ Total Expenses	212,265,000,000	289,966,446,565	136.61%
3/ Profit/Loss from Joint Ventures and Associates	6,460,000,000	7,211,839,753	111.64%

4/ Profit Before Tax	115,420,000,000	127,602,758,612	110.56%
5/ Profit After Tax	93,413,000,000	103,019,302,788	110.28%
- Profit of the Parent Company	89,656,000,000	98,662,910,729	110.05%
- Profit of Non-controlling Shareholders	3,757,000,000	4,356,392,059	115.95%

- Investment Results for 2025:

Unit: VND

No	Investment Items	Plan	Result	Result/Plan
I	Investment in construction, major repairs	79,050,824,759	10,110,642,124	12.79%
1	Repair of the embankment and 2,200 DWT berth (to serve the reception of vessels up to 5,000 DWT)	12,964,322,549	9,336,280,423	72.02%
2	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 40,000 DWT - Berth No. 7	932,912,685	-	0.00%
3	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 5,000 DWT - 2,200 DWT berth	930,234,585	-	0.00%
4	Repair and upgrade of the Yard Road behind Berth No. 7 – Cat Lai Port Joint Stock Company	64,223,354,940	774,361,701	1.21%
II	Procurement of machinery, equipment, and materials	28,661,617,819	24,014,727,215	83.79%
1	Purchase of 01 new Liebherr crane to replace LB06 crane	22,429,071,837	21,263,727,215	94.80%
2	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q16 crane	3,481,545,982	2,751,000,000	79.02%
3	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q15 crane	2,751,000,000	-	0.00%
III	Total (I + II)	107,712,442,578	34,125,369,339	31.68%

- Evaluation of 2025 Performance Results

The business results of the Parent Company, the Subsidiary, and the Associate all met or exceeded the business targets set by the BOD and were unanimously approved by the 2025 GMS.

2. Business Plan for 2026:

- Business Plan for 2026 (Parent Company Plan):

Unit: VND

No	Indicator	2025 Result	2026 Plan	2026 Plan/ 2025 Result
1	Total Revenue	249,775.697.583	233,766,000,000	93.59%
2	Total Expenses	133,291.565.139	143,770,000,000	107.86%
3	Profit Before Tax	116,484.132.444	89,996,000,000	77.26%
4	Profit After Tax	94,382.840.157	73,446,000,000	77.82%

- Business Plan for 2026 (Consolidated Plan):

Unit: VND

No	Indicator	2025 Result	2026 Plan	2026 Plan/ 2025 Result
1	Total Revenue	410,357,365,424	387,356,000,000	94.39%
2	Total Expenses	289,966,446,565	296,288,000,000	102.18%
3	Profit/Loss from Joint Ventures and Associates	7,211,839,753	7,760,000,000	107.60%
4	Profit Before Tax	127,602,758,612	98,828,000,000	77.45%
5	Profit After Tax	103,019,302,788	79,846,000,000	77.51%
	<i>Profit of the Parent Company</i>	<i>98,662,910,729</i>	<i>75,787,000,000</i>	<i>76.81%</i>
	<i>Profit of Non-controlling Shareholders</i>	<i>4,356,392,059</i>	<i>4,059,000,000</i>	<i>93.17%</i>

3. Investment plan for 2026:

Unit: VND

No	Investment Items	Total Investment	Cumulative Implementation by End of 2025	2026 Plan
I	Investment in construction, major repairs	88,252,303,775	11,160,824,200	77,091,479,575
1	Repair of the embankment and 2,200 DWT berth (to serve the reception of vessels up to 5,000 DWT)	13,375,408,585	9,747,366,459	3,628,042,126
2	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 40,000 DWT - Berth No. 7	1,326,121,655	393,208,970	932,912,685
3	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 5,000 DWT - 2,200 DWT berth	1,176,121,655	245,887,070	930,234,585
4	Repair and upgrade of the Yard Road behind Berth No. 7 – Cat Lai Port Joint Stock Company	64,215,700,203	774,361,701	63,441,338,502

No	Investment Items	Total Investment	Cumulative Implementation by End of 2025	2026 Plan
5	Construction of a 2,000kVA - 22/0.4kV Substation and upgrading of the electrical system for Substation No. 5	8,158,951,677	-	8,158,951,677
II	Procurement of machinery, equipment, and materials	13,895,612,236	1,179,000,000	12,716,612,236
1	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q15 crane	3,930,000,000	1,179,000,000	2,751,000,000
2	Procurement of replacement electrical components for STS Crane Q16	9,965,612,236	-	9,965,612,236
III	Total (I + II)	102,147,916,011	12,339,824,200	89,808,091,811

The BOD is assigned to organize the implementation of the 2026 investment plans, and at the same time, to make decisions on investments, capital contribution/divestment plans, asset liquidation, and the purchase/sale of shares in other organizations and enterprises, ensuring shareholders' interests and compliance with legal regulations.

Article 2. Approval of Board of Supervisors' (BOS) Report on activities for 2025.

Article 3. Approval of the Company's 2025 Separate Financial Statements and Consolidated Financial Statements audited by A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.

Article 4. Approval of the Proposal on selection of the Independent auditing firm for the 2026 fiscal year:

Selecting A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. as the auditor to review the semi-annual financial statements for the first six months of 2026 and audit the 2026 financial statements.

Assigning the Company Director to sign an audit service contract with the Auditing firm.

Article 5. Approval of the Proposal on profit distribution plan for 2025 and 2026.

- Profit Distribution Plan for 2025:

Unit: VND

No.	Item	Note	Amount
1	2025 Profit after tax (PAT)		94,382,840,157

No.	Item	Note	Amount
	- Bonus and welfare fund	5% of PAT	4,719,142,008
	- Performance bonus for Management	20% of (Actual PAT – Planned PAT) but not exceeding 1 billion VND	1,000,000,000
2	Profit distributed as 2025 dividends		88,663,698,149
3	Retained earnings from previous years		223,319,757
4	Cumulative profit available for 2025 dividend distribution (4 = 2 + 3)		88,887,017,906
5	2025 Dividend payout ratio	26.14% of charter capital	88,876,000,000
6	Retained earnings carried forward		11,017,906

- Profit distribution plan for 2026:

Unit: VND

Item	Note	Amount
Profit after tax (PAT)		73,446,000,000
- Bonus and welfare fund	5% of PAT	3,672,300,000
- Performance bonus for Management	20% of PAT exceeding plan	≤ 1,000,000,000
- Estimated dividend payout	Remaining profit after mandatory allocations	

(*) Charter capital for 2025 and 2026: VND 340,000,000,000

The BOD is authorized to determine the timing of the record date for dividend entitlement, the payment date of 2025 dividends, and issue relevant documents to implement the dividend payment in accordance with the Company's Charter and applicable laws, ensuring no disruption to business operations.

The dividend payout for 2026 will be determined by the 2027 Annual GMS.

Article 6. Approval of the Proposal on Payment of Remuneration to the BOD, BOS, and Bonus Policy for the Executive Management Board in 2025 and Plan for 2026:

- Report on Remuneration Payment to the BOD and BOS in 2025:

No.	Title	Approved Monthly Remuneration (per person)	Total Remuneration Paid in 2025 (per year)
1	Board of Directors		480,000,000

	Vice Chairman	10,000,000	120,000,000
	Member	6,000,000	360,000,000
2	Board of Supervisors		168,000,000
	Head	5,000,000	60,000,000
	Member	4,500,000	108,000,000
Total			698,700,000

- Proposed Remuneration for BOD and BOS in 2026:

No	Title	Proposed Monthly Remuneration (per person)
1	Board of Directors	
	Vice Chairman	10.000.000
	Member	6.000.000
2	Board of Supervisors	
	Head	5.000.000
	Member	4.500.000

- Bonus Policy for the Executive Management Board:

According to Resolution No. 20/NQ-ĐHĐCĐ/CLL dated June 20, 2025 of the 2025 Annual GMS, the bonus for the Company's Executive Management Board in 2025 was approved as 20% of the profit after tax exceeding the planned target. Specifically:

+ Planned profit after tax for 2025:	84,736,000,000 VND
+ Actual profit after tax for 2025:	94,382,840,157 VND
+ Performance bonus for Management for 2025:	1,000,000,000 VND

To encourage the Executive Management Board to fulfill their tasks and targets in 2026, the BOD proposed a bonus policy for 2026 of 20% of profit after tax exceeding the plan, but not exceeding VND 1,000,000,000.

Article 7. Approval of the Proposal on Salary payment plan for 2026:

- Salary unit rate for employees: Maximum of 15.03% of revenue subject to salary calculation after deducting non-salary expenses.
- Salary unit rate for the Executive Board (Chairman, Board of Management, Chief Accountant): Maximum of 6.14% of revenue subject to salary calculation after deducting non-salary expenses.

(Revenue subject to salary calculation excludes financial revenue and other

income. Non-salary expenses exclude financial expenses and other expenses.)

The actual salary fund for 2026 will be adjusted based on the Company's 2026 business performance and finalized upon settlement of the actual salary fund.

Article 8. Approval of the Proposal on approval of contracts and transactions between the Company and Related Parties:

Approval of the execution of contracts and transactions between the Company and Saigon Newport Corporation: Contracts and transactions between the Company and SNP from the 2026 Annual GMS until the 2027 Annual GMS, with a value of 35% or more, or transactions that result in a cumulative value within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more, of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements, including the following contracts: Port service supply contract; Loading and unloading contract; Equipment rental contract; Transportation and logistics service contract; Electricity usage contract at the wharf; Office rental contract in Cat Lai, health check-up; Other contracts and transactions supporting the company's operations, etc.

The Director is authorized to negotiate and sign the above-mentioned contracts/transactions on behalf of the Company, ensuring the Company's interests and compliance with applicable laws.

Article 9. The GMS agrees to assign the BOD and the Board of Management to be responsible for disseminating and effectively implementing this Resolution.

Article 10. The BOS is responsible for supervising the BOD and the Board of Management in implementing this Resolution.

Article 11. This Resolution takes effect from the date of signing.

Recipients:

- State Securities Commission, Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- Posted on the Company's website;
- Archived: BOD Secretary.

ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING
OF SHAREHOLDERS

CHAIRPERSON 



NGUYEN THANH SON